

Phụ lục

ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM 2026

(Đính kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên dự án	Địa điểm (tên thôn/ làng/ khu phố)	Thời gian thực hiện	Hạng mục	Dự toán đã giao			Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)*			Dự toán sau điều chỉnh			Ghi chú
					Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách huyện	Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách huyện	
A	Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi							80.187.966.158	76.542.905.192	3.645.060.966				
*	Tổng số vốn giảm							-80.187.966.158	-76.542.905.192	-3.645.060.966				
**	Tổng số vốn tăng							80.187.966.158	76.542.905.192	3.645.060.966				
a	Danh mục giảm vốn							-80.187.966.158	-76.542.905.192	-3.645.060.966				
	Phòng Nội vụ Huyện Kbang							-431.000.000	-431.000.000	0				
	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực							-431.000.000	-431.000.000	0				
	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường Phổ thông có học sinh bán trú (trường phổ thông có HSBT) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS							-431.000.000	-431.000.000	0				
	Phòng Giáo dục - Đào tạo Huyện Kbang							-2.643.014.338	-2.643.014.338	0	-2.643.014.338	-2.643.014.338	0	
	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực							-2.643.014.338	-2.643.014.338	0				0
	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường Phổ thông có học sinh bán trú (trường phổ thông có HSBT) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS							-2.643.014.338	-2.643.014.338	0				0
	Phòng Tài chính - Kế hoạch Huyện Kbang							-87.000.000	-87.000.000	0	-87.000.000	-87.000.000	0	
	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình							-87.000.000	-87.000.000	0				0
	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện CT							-87.000.000	-87.000.000	0	-87.000.000	-87.000.000	0	
	Phòng Tài chính - Kế hoạch Huyện Kbang							-7.000.000	0	-7.000.000				-7.000.000
	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình							-7.000.000	0	-7.000.000	-7.000.000	0	-7.000.000	
	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện CT							-7.000.000	0	-7.000.000			-7.000.000	
	Phòng Tài chính - Kế hoạch Huyện Kbang							-23.000.000	-23.000.000	0	-23.000.000	-23.000.000	0	
	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình							-23.000.000	-23.000.000	0	-23.000.000	-23.000.000	0	
	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện CT							-23.000.000	-23.000.000	0				0
	Phòng Tài chính - Kế hoạch Huyện Kbang							-3.000.000	0	-3.000.000	-3.000.000	0	-3.000.000	
	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình							-3.000.000	0	-3.000.000			-3.000.000	
	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện CT							-3.000.000	0	-3.000.000	-3.000.000	0	-3.000.000	

TT	Tên dự án	Địa điểm (tên thôn/ làng/ khu phố)	Thời gian thực hiện	Hạng mục	Dự toán đã giao			Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)*			Dự toán sau điều chỉnh			Ghi chú	
					Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách huyện	Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách huyện		
	Phòng Giáo dục - Đào tạo Huyện Đức Cơ							-342.125.000	-342.125.000	0				0	
	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực							-342.125.000	-342.125.000	0	-342.125.000	-342.125.000		0	
	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường Phổ thông có học sinh bán trú (trường phổ thông có HSBT) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS							-342.125.000	-342.125.000	0				0	
	Hội Liên hiệp phụ nữ Huyện Kông Chro							-13.410.640	-13.410.640	0	-13.410.640	-13.410.640		0	
	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em							-13.410.640	-13.410.640	0	-13.410.640	-13.410.640		0	
	Văn phòng HĐND - UBND Tp.Pleiku							-73.559.784	-73.559.784	0				0	
	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực							-73.559.784	-73.559.784	0	-73.559.784	-73.559.784		0	
	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường Phổ thông có học sinh bán trú (trường phổ thông có HSBT) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS							-73.559.784	-73.559.784	0	-73.559.784	-73.559.784		0	
	Văn phòng HĐND - UBND Tp.Pleiku							-159.092.000	-159.092.000	0				0	
	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình							-159.092.000	-159.092.000	0	-159.092.000	-159.092.000		0	
	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện CT							-159.092.000	-159.092.000	0	-159.092.000	-159.092.000		0	
	Văn phòng HĐND - UBND Tp.Pleiku							-68.214.000	-68.214.000	0				0	
	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm DTTS rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn							-68.214.000	-68.214.000	0	-68.214.000	-68.214.000		0	
	Tiểu Dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội nhóm DTTS rất ít người, nhóm dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù							-68.214.000	-68.214.000	0				0	
	Phòng Giáo dục - Đào tạo Huyện Kông Chro							-17.833.519	0	-17.833.519			-17.833.519		
	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực							-17.833.519	0	-17.833.519	-17.833.519	0	-17.833.519		
	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường Phổ thông có học sinh bán trú (trường phổ thông có HSBT) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS							-17.833.519	0	-17.833.519	-17.833.519	0	-17.833.519		
	Phòng Giáo dục - Đào tạo Huyện Kôngchro							-2.528.506	-2.528.506	0				0	
	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực							-2.528.506	-2.528.506	0				0	
	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường Phổ thông có học sinh bán trú (trường phổ thông có HSBT) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS							-2.528.506	-2.528.506	0				0	
	Phòng Giáo dục - Đào tạo Huyện Kôngchro						2.985.000	2.985.000		-59.270.000	0	-59.270.000	-56.285.000	2.985.000	-59.270.000

TT	Tên dự án	Địa điểm (tên thôn/ làng/ khu phố)	Thời gian thực hiện	Hạng mục	Dự toán đã giao			Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)*			Dự toán sau điều chỉnh			Ghi chú
					Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách huyện	Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách huyện	
	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực							-59.270.000	0	-59.270.000			-59.270.000	
	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường Phổ thông có học sinh bán trú (trường phổ thông có HSBT) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS							-59.270.000	0	-59.270.000	-59.270.000	0	-59.270.000	
	Phòng Lao động thương binh và xã hội thành phố Pleiku							-3.304.763.600	-3.304.763.600	0			0	
	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực							-3.304.763.600	-3.304.763.600	0			0	
	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường Phổ thông có học sinh bán trú (trường phổ thông có HSBT) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS							-3.304.763.600	-3.304.763.600	0	-3.304.763.600	-3.304.763.600	0	
	Trường Phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở Ia Pa							-498.000.000	0	-498.000.000			-498.000.000	
	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực							-498.000.000	0	-498.000.000			-498.000.000	
	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường Phổ thông có học sinh bán trú (trường phổ thông có HSBT) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS							-498.000.000	0	-498.000.000	-498.000.000	0	-498.000.000	
	Phòng Giáo dục và Đào tạo Thị xã Ayunpa							-500.000.000	-500.000.000	0			0	
	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực							-500.000.000	-500.000.000	0			0	
	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường Phổ thông có học sinh bán trú (trường phổ thông có HSBT) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS							-500.000.000	-500.000.000	0			0	
	Hội Liên hiệp Phụ nữ Huyện Krông Pa							-530.000.000	0	-530.000.000			-530.000.000	
	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em							-530.000.000	0	-530.000.000	-530.000.000	0	-530.000.000	
	Hội Liên hiệp Phụ nữ Huyện Krông Pa							-4.102.039.000	-4.102.039.000	0			0	
	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em							-4.102.039.000	-4.102.039.000	0			0	
	Phòng Tài chính - Kế hoạch Huyện Ia Grai							-14.100.000	-14.100.000	0			0	
	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN.							-14.100.000	-14.100.000	0	-14.100.000	-14.100.000	0	
	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện CT							-14.100.000	-14.100.000	0	-14.100.000	-14.100.000	0	
	Phòng Giáo dục - Đào tạo Huyện Ia Grai							-695.427	0	-695.427			-695.427	
	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực							-695.427	0	-695.427			-695.427	

TT	Tên dự án	Địa điểm (tên thôn/ làng/ khu phố)	Thời gian thực hiện	Hạng mục	Dự toán đã giao			Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)*			Dự toán sau điều chỉnh			Ghi chú
					Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách huyện	Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách huyện	
	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường Phổ thông có học sinh bán trú (trường phổ thông có HSBT) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS							-695.427	0	-695.427			-695.427	
	Phòng Giáo dục - Đào tạo Huyện Ia Grai							-588.480.856	-588.480.856	0			0	
	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực							-588.480.856	-588.480.856	0	-588.480.856	-588.480.856	0	
	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường Phổ thông có học sinh bán trú (trường phổ thông có HSBT) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS							-588.480.856	-588.480.856	0			0	
	Phòng Giáo dục - Đào tạo Huyện Ia Grai							-46.454.100	0	-46.454.100	-46.454.100	0	-46.454.100	
	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực							-46.454.100	0	-46.454.100			-46.454.100	
	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường Phổ thông có học sinh bán trú (trường phổ thông có HSBT) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS							-46.454.100	0	-46.454.100			-46.454.100	
	Phòng Giáo dục - Đào tạo Huyện Chư Păh							-714.401.000	0	-714.401.000	-714.401.000	0	-714.401.000	
	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực							-714.401.000	0	-714.401.000			-714.401.000	
	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường Phổ thông có học sinh bán trú (trường phổ thông có HSBT) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS							-714.401.000	0	-714.401.000			-714.401.000	
	Phòng Giáo dục - Đào tạo Huyện Chư Păh							-393.163.082	-393.163.082	0	-393.163.082	-393.163.082	0	
	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực							-393.163.082	-393.163.082	0			0	
	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường Phổ thông có học sinh bán trú (trường phổ thông có HSBT) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS							-393.163.082	-393.163.082	0	-393.163.082	-393.163.082	0	
	Phòng Giáo dục - Đào tạo Huyện Chư Păh							-5.929.936.000	-5.929.936.000	0			0	
	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực							-5.929.936.000	-5.929.936.000	0	-5.929.936.000	-5.929.936.000	0	
	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường Phổ thông có học sinh bán trú (trường phổ thông có HSBT) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS							-5.929.936.000	-5.929.936.000	0			0	
	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin huyện Chư Păh							-143.000.000	-143.000.000	0	-143.000.000	-143.000.000	0	
	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình							-143.000.000	-143.000.000	0			0	

TT	Tên dự án	Địa điểm (tên thôn/ làng/ khu phố)	Thời gian thực hiện	Hạng mục	Dự toán đã giao			Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)*			Dự toán sau điều chỉnh			Ghi chú
					Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách huyện	Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách huyện	
	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện CT							-143.000.000	-143.000.000	0			0	
	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Mang Yang							-200.000.000	0	-200.000.000		0	-200.000.000	
	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em							-200.000.000	0	-200.000.000			-200.000.000	
	Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Mang Yang							-1.774.172.600	-1.774.172.600	0			0	
	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em							-1.774.172.600	-1.774.172.600	0	-1.774.172.600	-1.774.172.600	0	
	Phòng Nội vụ Huyện Mang Yang							-828.000.000	-828.000.000	0			0	
	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực							-828.000.000	-828.000.000	0	-828.000.000	-828.000.000	0	
	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường Phổ thông có học sinh bán trú (trường phổ thông có HSBT) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS							-828.000.000	-828.000.000	0			0	
	Phòng Giáo dục - Đào tạo Huyện Mang Yang							-1.136.030.000	-1.136.030.000	0			0	
	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực							-1.136.030.000	-1.136.030.000	0			0	
	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường Phổ thông có học sinh bán trú (trường phổ thông có HSBT) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS							-1.136.030.000	-1.136.030.000	0	-1.136.030.000	-1.136.030.000	0	
	Hội Liên hiệp Phụ nữ Huyện Đăk Đoa							-1.444.319.509	-1.444.319.509	0	-1.444.319.509	-1.444.319.509	0	
	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em							-1.444.319.509	-1.444.319.509	0			0	
	Phòng Lao động thương binh và XH huyện Chư Sê							-6.805.405.000	-6.805.405.000	0	-6.805.405.000	-6.805.405.000	0	
	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực							-6.805.405.000	-6.805.405.000	0			0	
	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường Phổ thông có học sinh bán trú (trường phổ thông có HSBT) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS							-6.805.405.000	-6.805.405.000	0			0	
	Phòng Giáo dục - Đào tạo Huyện Chư Sê							-2.778.945.000	-2.778.945.000	0			0	
	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực							-2.778.945.000	-2.778.945.000	0	-2.778.945.000	-2.778.945.000	0	
	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường Phổ thông có học sinh bán trú (trường phổ thông có HSBT) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS							-2.778.945.000	-2.778.945.000	0			0	
	Phòng Giáo dục - Đào tạo Huyện Chư Sê							-56.631.430	0	-56.631.430	-56.631.430	0	-56.631.430	
	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực							-56.631.430	0	-56.631.430			-56.631.430	

TT	Tên dự án	Địa điểm (tên thôn/ làng/ khu phố)	Thời gian thực hiện	Hạng mục	Dự toán đã giao			Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)*			Dự toán sau điều chỉnh			Ghi chú
					Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách huyện	Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách huyện	
	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường Phổ thông có học sinh bán trú (trường phổ thông có HSBT) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS							-56.631.430	0	-56.631.430	-56.631.430	0	-56.631.430	
	Phòng Giáo dục - Đào tạo Huyện Chư Prông							-5.029.936.632	-5.029.936.632	0			0	
	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực							-5.029.936.632	-5.029.936.632	0			0	
	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường Phổ thông có học sinh bán trú (trường phổ thông có HSBT) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS							-5.029.936.632	-5.029.936.632	0	-5.029.936.632	-5.029.936.632	0	
	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin huyện Chư Prông							-2.000.000	-2.000.000	0			0	
	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình							-2.000.000	-2.000.000	0			0	
	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện CT							-2.000.000	-2.000.000	0	-2.000.000	-2.000.000	0	
	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin huyện Chư Prông							-8.000.000	0	-8.000.000			-8.000.000	
	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình							-8.000.000	0	-8.000.000			-8.000.000	
	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện CT							-8.000.000	0	-8.000.000	-8.000.000	0	-8.000.000	
	Phòng Văn hóa, khoa học và thông tin							-50.000.000	-50.000.000	0			0	
	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình							-50.000.000	-50.000.000	0			0	
	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện CT							-50.000.000	-50.000.000	0	-50.000.000	-50.000.000	0	
	Phòng Văn hóa, khoa học và thông tin							-5.000.000	-5.000.000	0			0	
	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình							-5.000.000	-5.000.000	0			0	
	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện CT							-5.000.000	-5.000.000	0	-5.000.000	-5.000.000	0	
	Hội Liên hiệp phụ nữ Huyện Kbang							-57.000.000	0	-57.000.000			-57.000.000	
	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em							-57.000.000	0	-57.000.000	-57.000.000	0	-57.000.000	
	Hội Liên hiệp phụ nữ Huyện Kbang							-272.924.000	-272.924.000	0			0	
	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em							-272.924.000	-272.924.000	0			0	
	Hội Liên hiệp phụ nữ Huyện Kbang							-1.034.322.680	-1.034.322.680	0	-1.034.322.680	-1.034.322.680	0	
	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em							-1.034.322.680	-1.034.322.680	0	-1.034.322.680	-1.034.322.680	0	

TT	Tên dự án	Địa điểm (tên thôn/ làng/ khu phố)	Thời gian thực hiện	Hạng mục	Dự toán đã giao			Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)*			Dự toán sau điều chỉnh			Ghi chú
					Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách huyện	Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách huyện	
	Hội Liên hiệp phụ nữ Huyện Kbang							-139.702.000	0	-139.702.000			-139.702.000	
	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em							-139.702.000	0	-139.702.000			-139.702.000	
	Phòng Giáo dục - Đào tạo Huyện Đăk Đoa							-1.580.737.600	-1.580.737.600	0			0	
	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực							-1.580.737.600	-1.580.737.600	0	-1.580.737.600	-1.580.737.600	0	
	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường Phổ thông có học sinh bán trú (trường phổ thông có HSBT) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS							-1.580.737.600	-1.580.737.600	0	-1.580.737.600	-1.580.737.600	0	
	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Huyện Krông Pa							-943.797.448	-943.797.448	0			0	
	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực							-943.797.448	-943.797.448	0	-943.797.448	-943.797.448	0	
	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường Phổ thông có học sinh bán trú (trường phổ thông có HSBT) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS							-943.797.448	-943.797.448	0	-943.797.448	-943.797.448	0	
	Phòng Giáo dục - Đào tạo Huyện Krông Pa							-100.000	-100.000	0			0	
	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực							-100.000	-100.000	0	-100.000	-100.000	0	
	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường Phổ thông có học sinh bán trú (trường phổ thông có HSBT) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS							-100.000	-100.000	0			0	
	Phòng Nội Vụ Thị xã Ayunpa							-2.448.180.000	-2.448.180.000	0			0	
	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực							-2.448.180.000	-2.448.180.000	0			0	
	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường Phổ thông có học sinh bán trú (trường phổ thông có HSBT) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS							-2.448.180.000	-2.448.180.000	0	-2.448.180.000	-2.448.180.000	0	
	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Thị xã Ayunpa							-2.861.680.000	-2.861.680.000	0	-2.861.680.000	-2.861.680.000	0	
	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực							-2.861.680.000	-2.861.680.000	0			0	
	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường Phổ thông có học sinh bán trú (trường phổ thông có HSBT) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS							-2.861.680.000	-2.861.680.000	0			0	
	Phòng Nội vụ Huyện Đăk Đoa							-177.935.194	-177.935.194	0	-177.935.194	-177.935.194	0	
	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực							-177.935.194	-177.935.194	0	-177.935.194	-177.935.194	0	

TT	Tên dự án	Địa điểm (tên thôn/ làng/ khu phố)	Thời gian thực hiện	Hạng mục	Dự toán đã giao			Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)*			Dự toán sau điều chỉnh			Ghi chú
					Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách huyện	Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách huyện	
	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường Phổ thông có học sinh bán trú (trường phổ thông có HSBT) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS							-177.935.194	-177.935.194	0			0	
	0						0	0	0	0	0	0	0	
	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực						0	0	0				0	
	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường Phổ thông có học sinh bán trú (trường phổ thông có HSBT) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS						0	0	0				0	
	0						0	0	0	0	0	0	0	
	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực						0	0	0				0	
	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường Phổ thông có học sinh bán trú (trường phổ thông có HSBT) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS						0	0	0	0	0	0	0	
	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Phú Thiện						-1.674.690.500	-1.674.690.500	0	-1.674.690.500	-1.674.690.500	0		
	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực						-1.674.690.500	-1.674.690.500	0				0	
	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường Phổ thông có học sinh bán trú (trường phổ thông có HSBT) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS						-1.674.690.500	-1.674.690.500	0				0	
	Hội Liên hiệp Phụ nữ Huyện Phú Thiện						-198.000.000	-198.000.000	0	-198.000.000	-198.000.000	0		
	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em						-198.000.000	-198.000.000	0				0	
	Phòng Tư pháp Huyện Ia Pa						-88.209.900	-88.209.900	0	-88.209.900	-88.209.900	0		
	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình						-88.209.900	-88.209.900	0				0	
	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện CT						-88.209.900	-88.209.900	0	-88.209.900	-88.209.900	0		
	Hội Liên hiệp Phụ nữ Huyện Ia Pa						-685.987.490	-685.987.490	0	-685.987.490	-685.987.490	0		
	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em						-685.987.490	-685.987.490	0				0	
	Hội Liên hiệp Phụ nữ Huyện Ia Pa						-112.810	0	-112.810				-112.810	
	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em						-112.810	0	-112.810	-112.810	0	-112.810		
	Hội Liên hiệp phụ nữ Huyện Ia Grai						-171.280.000	-171.280.000	0				0	
	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em						-171.280.000	-171.280.000	0	-171.280.000	-171.280.000	0		
	Phòng Nội vụ Huyện Ia Grai						-780.000.000	-780.000.000	0				0	

TT	Tên dự án	Địa điểm (tên thôn/ làng/ khu phố)	Thời gian thực hiện	Hạng mục	Dự toán đã giao			Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)*			Dự toán sau điều chỉnh			Ghi chú
					Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách huyện	Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách huyện	
	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực							-780.000.000	-780.000.000	0			0	
	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường Phổ thông có học sinh bán trú (trường phổ thông có HSBT) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS							-780.000.000	-780.000.000	0	-780.000.000	-780.000.000	0	
	Phòng Giáo dục và Đào tạo Huyện Ia Pa							-145.800.875	0	-145.800.875			-145.800.875	
	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực							-145.800.875	0	-145.800.875	-145.800.875	0	-145.800.875	
	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường Phổ thông có học sinh bán trú (trường phổ thông có HSBT) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS							-145.800.875	0	-145.800.875			-145.800.875	
	Phòng Giáo dục và Đào tạo Huyện Ia Pa							-453.018.278	-453.018.278	0	-453.018.278	-453.018.278	0	
	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực							-453.018.278	-453.018.278	0	-453.018.278	-453.018.278	0	
	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường Phổ thông có học sinh bán trú (trường phổ thông có HSBT) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS							-453.018.278	-453.018.278	0			0	
	Văn Phòng HĐND - UBND Thị xã An Khê							-19.400.000	-19.400.000	0			0	
	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực							-19.400.000	-19.400.000	0			0	
	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường Phổ thông có học sinh bán trú (trường phổ thông có HSBT) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS							-19.400.000	-19.400.000	0			0	
	Văn Phòng HĐND - UBND Thị xã An Khê							-600.000	-600.000	0	-600.000	-600.000	0	
	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực							-600.000	-600.000	0			0	
	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường Phổ thông có học sinh bán trú (trường phổ thông có HSBT) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS							-600.000	-600.000	0	-600.000	-600.000	0	
	Phòng Nội Vụ Thị xã An Khê							-178.020.000	-178.020.000	0	-178.020.000	-178.020.000	0	
	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực							-178.020.000	-178.020.000	0	-178.020.000	-178.020.000	0	
	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường Phổ thông có học sinh bán trú (trường phổ thông có HSBT) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS							-178.020.000	-178.020.000	0	-178.020.000	-178.020.000	0	
	Phòng Nội Vụ Thị xã An Khê							-58.899.040	-58.899.040	0			0	

TT	Tên dự án	Địa điểm (tên thôn/ làng/ khu phố)	Thời gian thực hiện	Hạng mục	Dự toán đã giao			Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)*			Dự toán sau điều chỉnh			Ghi chú
					Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách huyện	Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách huyện	
	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm DTTS rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn							-58.899.040	-58.899.040	0			0	
	Tiểu Dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội nhóm DTTS rất ít người, nhóm dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù							-58.899.040	-58.899.040	0	-58.899.040	-58.899.040	0	
	Hội Liên hiệp phụ nữ thị xã An Khê							-6.000.000	0	-6.000.000	-6.000.000	0	-6.000.000	
	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em							-6.000.000	0	-6.000.000			-6.000.000	
	Hội Liên hiệp phụ nữ thị xã An Khê							-48.655.000	-48.655.000	0	-48.655.000	-48.655.000	0	
	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em							-48.655.000	-48.655.000	0			0	
	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin huyện Chư Pưh							-11.572.000	-11.572.000	0			0	
	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình							-11.572.000	-11.572.000	0	-11.572.000	-11.572.000	0	
	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện CT							-11.572.000	-11.572.000	0			0	
	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị huyện Chư Pưh							-139.600	-139.600	0	-139.600	-139.600	0	
	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị							-139.600	-139.600	0			0	
	Tiểu Dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân							-139.600	-139.600	0			0	
	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Chư Pưh							-4.655.702	-4.655.702	0			0	
	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực							-4.655.702	-4.655.702	0	-4.655.702	-4.655.702	0	
	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường Phổ thông có học sinh bán trú (trường phổ thông có HSBT) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS							-4.655.702	-4.655.702	0			0	
	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Chư Pưh							-14.700.000	-14.700.000	0	-14.700.000	-14.700.000	0	
	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực							-14.700.000	-14.700.000	0			0	
	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường Phổ thông có học sinh bán trú (trường phổ thông có HSBT) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS							-14.700.000	-14.700.000	0	-14.700.000	-14.700.000	0	
	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Chư Pưh							-141.916.570	-141.916.570	0			0	
	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực							-141.916.570	-141.916.570	0			0	

TT	Tên dự án	Địa điểm (tên thôn/ làng/ khu phố)	Thời gian thực hiện	Hạng mục	Dự toán đã giao			Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)*			Dự toán sau điều chỉnh			Ghi chú
					Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách huyện	Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách huyện	
	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường Phổ thông có học sinh bán trú (trường phổ thông có HSBT) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS							-141.916.570	-141.916.570	0			0	
	Hội liên hiệp phụ nữ huyện Chư Pưh							-86.607.000	-86.607.000	0		-86.607.000	-86.607.000	0
	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em							-86.607.000	-86.607.000	0				0
	Hội liên hiệp phụ nữ huyện Chư Pưh							-50.000.000	0	-50.000.000				-50.000.000
	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em							-50.000.000	0	-50.000.000		-50.000.000	0	-50.000.000
	Hội liên hiệp phụ nữ huyện Đức Cơ							-131.000.000	0	-131.000.000				-131.000.000
	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em							-131.000.000	0	-131.000.000		0	-131.000.000	0
	Hội liên hiệp phụ nữ huyện Đức Cơ							-955.073.800	-955.073.800	0		-955.073.800		0
	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em							-955.073.800	-955.073.800	0	-955.073.800	-955.073.800		0
	Phòng Dân tộc và tôn giáo huyện Kbang							-133.914.840	-133.914.840	0		-133.914.840		0
	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực							-133.914.840	-133.914.840	0		-133.914.840		0
	Tiểu Dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp							-133.914.840	-133.914.840	0		-133.914.840		0
	Phòng Dân tộc và tôn giáo huyện Kbang							-7.212.161	-7.212.161	0	-7.212.161	-7.212.161		0
	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình							-7.212.161	-7.212.161	0				0
	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện CT							-7.212.161	-7.212.161	0				0
	Phòng Dân tộc và tôn giáo huyện Kbang							-14.268.000	0	-14.268.000				-14.268.000
	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình							-14.268.000	0	-14.268.000	-14.268.000	0	-14.268.000	
	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện CT							-14.268.000	0	-14.268.000				-14.268.000
	Phòng Dân tộc và tôn giáo huyện Kbang							-40.200.000	-40.200.000	0	-40.200.000	-40.200.000		0
	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình							-40.200.000	-40.200.000	0				0
	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện CT							-40.200.000	-40.200.000	0				0
	Phòng Dân tộc và tôn giáo huyện Kbang							-2.696.900	-2.696.900	0	-2.696.900	-2.696.900		0
	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm DTTS rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn							-2.696.900	-2.696.900	0				0
	Tiểu Dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN							-2.696.900	-2.696.900	0		-2.696.900		0
	Phòng Dân tộc và tôn giáo huyện Kbang							-16.000.000	0	-16.000.000		0	-16.000.000	

TT	Tên dự án	Địa điểm (tên thôn/ làng/ khu phố)	Thời gian thực hiện	Hạng mục	Dự toán đã giao			Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)*			Dự toán sau điều chỉnh			Ghi chú
					Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách huyện	Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách huyện	
	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình							-16.000.000	0	-16.000.000	-16.000.000	0	-16.000.000	
	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện CT							-16.000.000	0	-16.000.000			-16.000.000	
	Phòng Dân tộc và tôn giáo huyện Kbang							-2.800.000	0	-2.800.000	-2.800.000	0	-2.800.000	
	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm DTTS rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn							-2.800.000	0	-2.800.000			-2.800.000	
	Tiểu Dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN							-2.800.000	0	-2.800.000			-2.800.000	
	Phòng Dân tộc và tôn giáo huyện Kbang							-51.380.900	-51.380.900	0	-51.380.900	-51.380.900	0	
	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm DTTS rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn							-51.380.900	-51.380.900	0			0	
	Tiểu Dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN							-51.380.900	-51.380.900	0			0	
	Phòng Dân tộc và Tôn giáo huyện Ia Pa							-1.130.000.000	-1.130.000.000	0			0	
	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực							-1.130.000.000	-1.130.000.000	0			0	
	Tiểu Dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp							-1.130.000.000	-1.130.000.000	0	-1.130.000.000	-1.130.000.000	0	
	Phòng Dân tộc và Tôn giáo huyện Ia Pa							-226.694.000	-226.694.000	0			0	
	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình							-226.694.000	-226.694.000	0			0	
	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện CT							-226.694.000	-226.694.000	0	-226.694.000	-226.694.000	0	
	Phòng Dân tộc và Tôn giáo huyện Ia Pa							-49.000.000	0	-49.000.000	-49.000.000	0	-49.000.000	
	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm DTTS rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn							-49.000.000	0	-49.000.000			-49.000.000	
	Tiểu Dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN							-49.000.000	0	-49.000.000			-49.000.000	
	Phòng Dân tộc và Tôn giáo huyện Ia Pa							-202.817.221	-202.817.221	0			0	
	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm DTTS rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn							-202.817.221	-202.817.221	0	-202.817.221	-202.817.221	0	
	Tiểu Dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN							-202.817.221	-202.817.221	0			0	
	Phòng Dân tộc và Tôn giáo huyện Ia Pa							-30.000.000	0	-30.000.000			-30.000.000	
	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình							-30.000.000	0	-30.000.000	-30.000.000	0	-30.000.000	
	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện CT							-30.000.000	0	-30.000.000			-30.000.000	
	Phòng Dân tộc và Tôn giáo huyện Chư Păh							-32.241.600	0	-32.241.600			-32.241.600	
	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình							-32.241.600	0	-32.241.600			-32.241.600	

TT	Tên dự án	Địa điểm (tên thôn/ làng/ khu phố)	Thời gian thực hiện	Hạng mục	Dự toán đã giao			Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)*			Dự toán sau điều chỉnh			Ghi chú
					Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách huyện	Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách huyện	
	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện CT							-32.241.600	0	-32.241.600	-32.241.600	0	-32.241.600	
	Phòng Dân tộc và Tôn giáo huyện Chư Păh							-71.674.400	-71.674.400	0	-71.674.400	-71.674.400	0	
	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình							-71.674.400	-71.674.400	0	-71.674.400	-71.674.400	0	
	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện CT							-71.674.400	-71.674.400	0			0	
	Phòng Dân tộc và Tôn giáo huyện Chư Păh							-6.384.000	0	-6.384.000			-6.384.000	
	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm DTTS rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn							-6.384.000	0	-6.384.000			-6.384.000	
	Tiểu Dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN							-6.384.000	0	-6.384.000	-6.384.000	0	-6.384.000	
	Phòng Dân tộc và Tôn giáo huyện Chư Păh							-791.072.000	-791.072.000	0	-791.072.000	-791.072.000	0	
	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực							-791.072.000	-791.072.000	0			0	
	Tiểu Dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp							-791.072.000	-791.072.000	0			0	
	Phòng Dân tộc và Tôn giáo huyện Mang Yang							-90.000.000	-90.000.000	0	-90.000.000	-90.000.000	0	
	Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết							-90.000.000	-90.000.000	0			0	
	Phòng Dân tộc và Tôn giáo huyện Mang Yang							-105.469.300	0	-105.469.300			-105.469.300	
	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình							-105.469.300	0	-105.469.300			-105.469.300	
	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện CT							-105.469.300	0	-105.469.300	-105.469.300	0	-105.469.300	
	Phòng Dân tộc và Tôn giáo huyện Mang Yang							-783.925.700	-783.925.700	0	-783.925.700	-783.925.700	0	
	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình							-783.925.700	-783.925.700	0	-783.925.700	-783.925.700	0	
	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện CT							-783.925.700	-783.925.700	0	-783.925.700	-783.925.700	0	
	Phòng Dân tộc và Tôn giáo huyện Mang Yang							-9.299.511.000	-9.299.511.000	0			0	
	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm DTTS rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn							-9.299.511.000	-9.299.511.000	0			0	
	Tiểu Dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội nhóm DTTS rất ít người, nhóm dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù							-9.299.511.000	-9.299.511.000	0			0	
	Phòng Dân tộc và Tôn giáo huyện Mang Yang							-1.300.000.000	-1.300.000.000	0	-1.300.000.000	-1.300.000.000	0	
	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực							-1.300.000.000	-1.300.000.000	0			0	

TT	Tên dự án	Địa điểm (tên thôn/ làng/ khu phố)	Thời gian thực hiện	Hạng mục	Dự toán đã giao			Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)*			Dự toán sau điều chỉnh			Ghi chú
					Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách huyện	Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách huyện	
	Tiểu Dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp							-1.300.000.000	-1.300.000.000	0			0	
	Phòng Dân tộc và Tôn giáo huyện Mang Yang							-52.398.150	0	-52.398.150			-52.398.150	
	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm DTTS rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn							-52.398.150	0	-52.398.150	-52.398.150	0	-52.398.150	
	Tiểu Dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN							-52.398.150	0	-52.398.150	-52.398.150	0	-52.398.150	
	Phòng Dân tộc và Tôn Giáo huyện Chư Pưh							-12.661.000	-12.661.000	0	-12.661.000	-12.661.000	0	
	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình							-12.661.000	-12.661.000	0	-12.661.000	-12.661.000	0	
	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện CT							-12.661.000	-12.661.000	0			0	
	Phòng Dân tộc và Tôn Giáo huyện Chư Pưh							-27.564.361	-27.564.361	0			0	
	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực							-27.564.361	-27.564.361	0			0	
	Tiểu Dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp							-27.564.361	-27.564.361	0	-27.564.361	-27.564.361	0	
	Phòng Dân tộc và Tôn giáo huyện Chư Sê							-1.120.222.000	-1.120.222.000	0	-1.120.222.000	-1.120.222.000	0	
	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình							-1.120.222.000	-1.120.222.000	0	-1.120.222.000	-1.120.222.000	0	
	Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án Tổng thể và CTMTQG							-1.120.222.000	-1.120.222.000	0	-1.120.222.000	-1.120.222.000	0	
	Phòng Dân tộc và Tôn giáo huyện Chư Sê							-315.176.000	-315.176.000	0	-315.176.000	-315.176.000	0	
	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm DTTS rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn							-315.176.000	-315.176.000	0	-315.176.000	-315.176.000	0	
	Tiểu Dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội nhóm DTTS rất ít người, nhóm dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù							-315.176.000	-315.176.000	0	-315.176.000	-315.176.000	0	
	Phòng Dân tộc và Tôn giáo huyện Chư Sê							-1.056.000.000	-1.056.000.000	0	-1.056.000.000	-1.056.000.000	0	
	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực							-1.056.000.000	-1.056.000.000	0	-1.056.000.000	-1.056.000.000	0	
	Tiểu Dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp							-1.056.000.000	-1.056.000.000	0			0	
	Phòng Dân tộc thị xã Ayun Pa							-170.105.000	-170.105.000	0			0	
	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm DTTS rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn							-170.105.000	-170.105.000	0			0	
	Tiểu Dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN							-170.105.000	-170.105.000	0	-170.105.000	-170.105.000	0	
	Phòng Dân tộc thị xã Ayun Pa							-295.965.130	-295.965.130	0	-295.965.130	-295.965.130	0	

TT	Tên dự án	Địa điểm (tên thôn/ làng/ khu phố)	Thời gian thực hiện	Hạng mục	Dự toán đã giao			Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)*			Dự toán sau điều chỉnh			Ghi chú
					Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách huyện	Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách huyện	
	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình							-295.965.130	-295.965.130	0	-295.965.130	-295.965.130	0	
	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện CT							-295.965.130	-295.965.130	0			0	
	Phòng Dân tộc và Tôn giáo huyện Đak Đoa							-386.275.000	-386.275.000	0			0	
	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực							-386.275.000	-386.275.000	0			0	
	Tiểu Dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp							-386.275.000	-386.275.000	0	-386.275.000	-386.275.000	0	
	Phòng Dân tộc và Tôn giáo huyện Đak Đoa							-94.000.000	-94.000.000	0	-94.000.000	-94.000.000	0	
	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình							-94.000.000	-94.000.000	0	-94.000.000	-94.000.000	0	
	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện CT							-94.000.000	-94.000.000	0	-94.000.000	-94.000.000	0	
	Phòng Dân tộc và Tôn giáo huyện Ia Grai							-35.484.000	0	-35.484.000			-35.484.000	
	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình							-35.484.000	0	-35.484.000			-35.484.000	
	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện CT							-35.484.000	0	-35.484.000			-35.484.000	
	Phòng Dân tộc và Tôn giáo huyện Ia Grai							-176.000	0	-176.000	-176.000	0	-176.000	
	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm DTTS rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn							-176.000	0	-176.000	-176.000	0	-176.000	
	Tiểu Dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN							-176.000	0	-176.000	-176.000	0	-176.000	
	Phòng Dân tộc và Tôn giáo huyện Chư Prông							-104.000.000	0	-104.000.000	-104.000.000	0	-104.000.000	
	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình							-104.000.000	0	-104.000.000	-104.000.000	0	-104.000.000	
	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện CT							-104.000.000	0	-104.000.000			-104.000.000	
	Phòng Dân tộc và Tôn giáo huyện Chư Prông							-1.174.000.000	-1.174.000.000	0			0	
	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực							-1.174.000.000	-1.174.000.000	0			0	
	Tiểu Dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp							-1.174.000.000	-1.174.000.000	0	-1.174.000.000	-1.174.000.000	0	
	Phòng Dân tộc và Tôn giáo huyện Chư Prông							-32.420.000	0	-32.420.000	-32.420.000	0	-32.420.000	
	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm DTTS rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn							-32.420.000	0	-32.420.000	-32.420.000	0	-32.420.000	
	Tiểu Dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN							-32.420.000	0	-32.420.000	-32.420.000	0	-32.420.000	
	Phòng Dân tộc và Tôn giáo huyện Chư Prông							-857.744.000	-857.744.000	0	-857.744.000	-857.744.000	0	

TT	Tên dự án	Địa điểm (tên thôn/ làng/ khu phố)	Thời gian thực hiện	Hạng mục	Dự toán đã giao			Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)*			Dự toán sau điều chỉnh			Ghi chú
					Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách huyện	Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách huyện	
	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình							-857.744.000	-857.744.000	0			0	
	Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án Tổng thể và CTMTQG							-857.744.000	-857.744.000	0			0	
	Phòng Dân tộc và Tôn giáo huyện Chư Prông							-4.000.000	0	-4.000.000			-4.000.000	
	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị							-4.000.000	0	-4.000.000	-4.000.000	0	-4.000.000	
	Tiểu Dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân							-4.000.000	0	-4.000.000	-4.000.000	0	-4.000.000	
	Phòng Dân tộc và Tôn giáo huyện Chư Prông							-235.084.000	-235.084.000	0	-235.084.000	-235.084.000	0	
	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm DTTS rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn							-235.084.000	-235.084.000	0	-235.084.000	-235.084.000	0	
	Tiểu Dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội nhóm DTTS rất ít người, nhóm dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù							-235.084.000	-235.084.000	0	-235.084.000	-235.084.000	0	
	Hội liên hiệp phụ nữ huyện Chư Prông							-119.000.000	0	-119.000.000	-119.000.000	0	-119.000.000	
	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em							-119.000.000	0	-119.000.000	-119.000.000	0	-119.000.000	
	Hội liên hiệp phụ nữ huyện Chư Prông							-381.000.000	-381.000.000	0	-381.000.000	-381.000.000	0	
	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em							-381.000.000	-381.000.000	0	-381.000.000	-381.000.000	0	
	BCH Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Chư Sê							-1.057.291.000	-1.057.291.000	0	-1.057.291.000	-1.057.291.000	0	
	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em							-1.057.291.000	-1.057.291.000	0	-1.057.291.000	-1.057.291.000	0	
	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin huyện Đức Cơ							-24.600.000	-24.600.000	0	-24.600.000	-24.600.000	0	
	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình							-24.600.000	-24.600.000	0	-24.600.000	-24.600.000	0	
	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện CT							-24.600.000	-24.600.000	0	-24.600.000	-24.600.000	0	
	Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Phú Thiện							-66.927.000	-66.927.000	0	-66.927.000	-66.927.000	0	
	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị							-66.927.000	-66.927.000	0	-66.927.000	-66.927.000	0	
	Tiểu Dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân							-66.927.000	-66.927.000	0			0	
	Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Phú Thiện							-21.000.000	0	-21.000.000			-21.000.000	
	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị							-21.000.000	0	-21.000.000			-21.000.000	

TT	Tên dự án	Địa điểm (tên thôn/ làng/ khu phố)	Thời gian thực hiện	Hạng mục	Dự toán đã giao			Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)*			Dự toán sau điều chỉnh			Ghi chú
					Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách huyện	Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách huyện	
	Tiểu Dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân							-21.000.000	0	-21.000.000	-21.000.000	0	-21.000.000	
	Phòng Dân tộc và Tôn giáo huyện Đức Cơ							-1.838.000	-1.838.000	0	-1.838.000	-1.838.000	0	
	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực							-1.838.000	-1.838.000	0			0	
	Tiểu Dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp							-1.838.000	-1.838.000	0			0	
	Phòng Dân tộc và Tôn giáo huyện Đức Cơ							-42.000.000	0	-42.000.000			-42.000.000	
	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình							-42.000.000	0	-42.000.000	-42.000.000	0	-42.000.000	
	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện CT							-42.000.000	0	-42.000.000			-42.000.000	
	Phòng Dân tộc và Tôn giáo huyện Đức Cơ							-20.000.000	-20.000.000	0			0	
	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình							-20.000.000	-20.000.000	0			0	
	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện CT							-20.000.000	-20.000.000	0	-20.000.000	-20.000.000	0	
	Phòng Dân tộc và Tôn giáo huyện Đức Cơ							-66.020	0	-66.020	-66.020	0	-66.020	
	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm DTTS rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn							-66.020	0	-66.020	-66.020	0	-66.020	
	Tiểu Dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN							-66.020	0	-66.020	-66.020	0	-66.020	
	Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Đức Cơ							-204.872.735	0	-204.872.735	-204.872.735	0	-204.872.735	
	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị							-204.872.735	0	-204.872.735	-204.872.735	0	-204.872.735	
	Tiểu Dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân							-204.872.735	0	-204.872.735	-204.872.735	0	-204.872.735	
	Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Đức Cơ							-52.872.100	-52.872.100	0			0	
	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị							-52.872.100	-52.872.100	0			0	
	Tiểu Dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân							-52.872.100	-52.872.100	0			0	
	Phòng Dân tộc - Tôn giáo thị xã Ayun Pa							-15.400.000	0	-15.400.000	-15.400.000	0	-15.400.000	
	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình							-15.400.000	0	-15.400.000			-15.400.000	
	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện CT							-15.400.000	0	-15.400.000			-15.400.000	
	Phòng Dân tộc - Tôn giáo thị xã Ayun Pa							-280.565.130	-280.565.130	0			0	

TT	Tên dự án	Địa điểm (tên thôn/ làng/ khu phố)	Thời gian thực hiện	Hạng mục	Dự toán đã giao			Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)*			Dự toán sau điều chỉnh			Ghi chú
					Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách huyện	Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách huyện	
	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình							-280.565.130	-280.565.130	0	-280.565.130	-280.565.130	0	
	Tiêu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án Tổng thể và CTMTQG							-280.565.130	-280.565.130	0	-280.565.130	-280.565.130	0	
	Phòng Dân tộc - Tôn giáo thị xã Ayun Pa							-900.000	0	-900.000	-900.000	0	-900.000	
	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm DTTS rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn							-900.000	0	-900.000	-900.000	0	-900.000	
	Tiêu Dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN							-900.000	0	-900.000	-900.000	0	-900.000	
	Phòng Dân tộc - Tôn giáo thị xã Ayun Pa							-169.205.000	-169.205.000	0	-169.205.000	-169.205.000	0	
	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm DTTS rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn							-169.205.000	-169.205.000	0	-169.205.000	-169.205.000	0	
	Tiêu Dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN							-169.205.000	-169.205.000	0	-169.205.000	-169.205.000	0	
	Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Chư Păh							-160.000.000	-160.000.000	0	-160.000.000	-160.000.000	0	
	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị							-160.000.000	-160.000.000	0	-160.000.000	-160.000.000	0	
	Tiêu Dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân							-160.000.000	-160.000.000	0	-160.000.000	-160.000.000	0	
	Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Mang Yang							-849.794.000	-849.794.000	0	-849.794.000	-849.794.000	0	
	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị							-849.794.000	-849.794.000	0	-849.794.000	-849.794.000	0	
	Tiêu Dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân							-849.794.000	-849.794.000	0	-849.794.000	-849.794.000	0	
	Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Mang Yang							-81.280.000	0	-81.280.000	-81.280.000	0	-81.280.000	
	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị							-81.280.000	0	-81.280.000	-81.280.000	0	-81.280.000	
	Tiêu Dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân							-81.280.000	0	-81.280.000	-81.280.000	0	-81.280.000	
	Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Kbang							-5.000.000	0	-5.000.000	-5.000.000	0	-5.000.000	
	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị							-5.000.000	0	-5.000.000	-5.000.000	0	-5.000.000	
	Tiêu Dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân							-5.000.000	0	-5.000.000	-5.000.000	0	-5.000.000	
	Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện Kbang							-39.580.000	-39.580.000	0	-39.580.000	-39.580.000	0	

TT	Tên dự án	Địa điểm (tên thôn/ làng/ khu phố)	Thời gian thực hiện	Hạng mục	Dự toán đã giao			Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)*			Dự toán sau điều chỉnh			Ghi chú
					Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách huyện	Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách huyện	
	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị							-39.580.000	-39.580.000	0	-39.580.000	-39.580.000	0	
	Tiêu Dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân							-39.580.000	-39.580.000	0	-39.580.000	-39.580.000	0	
b	Danh mục tăng vốn							80.187.966.158	76.542.905.192	3.645.060.966				
I	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất							18.300.000.000	18.300.000.000	0			0	
	Tiêu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng được hiệu quả, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS và MN							18.300.000.000	18.300.000.000	0				
1	Xã Ya Hội	Xã Ya Hội	2026	Hỗ trợ PTSX				400.000.000	400.000.000	0	400.000.000	400.000.000	0	Công văn số 683/UBND-KT
2	Xã Krong	Xã Krong	2026	Hỗ trợ PTSX				1.000.000.000	1.000.000.000	0	1.000.000.000	1.000.000.000	0	Công văn số 512/UBND-KT
3	Xã Đăk Rong	Xã Đăk Rong	2026	Hỗ trợ PTSX				1.000.000.000	1.000.000.000	0	1.000.000.000	1.000.000.000	0	Công văn số 317/UBND-KT
4	Xã Al Bá	Xã Al Bá	2026	Hỗ trợ PTSX				500.000.000	500.000.000	0	500.000.000	500.000.000	0	Công văn số 328/UBND-KT
5	Xã Ia Phí	Xã Ia Phí	2026	Hỗ trợ PTSX				1.000.000.000	1.000.000.000	0	1.000.000.000	1.000.000.000	0	Công văn số 1794/UBND-KT
6	Xã Ia Ly	Xã Ia Ly	2026	Hỗ trợ PTSX				1.000.000.000	1.000.000.000	0	1.000.000.000	1.000.000.000	0	Công văn số 971/UBND-KT
7	Xã Đứơc Cơ	Xã Đứơc Cơ	2026	Hỗ trợ PTSX				1.500.000.000	1.500.000.000	0	1.500.000.000	1.500.000.000	0	Công văn số 272/UBND-KT
8	Xã Ia Khrol	Xã Ia Khrol	2026	Hỗ trợ PTSX				1.000.000.000	1.000.000.000	0	1.000.000.000	1.000.000.000	0	Công văn số 1967/UBND-KT
9	Xã Ia Hnú	Xã Ia Hnú	2026	Hỗ trợ PTSX				1.000.000.000	1.000.000.000	0	1.000.000.000	1.000.000.000	0	Công văn số 721/UBND-KT
10	Xã Kông Bơ La	Xã Kông Bơ La	2026	Hỗ trợ PTSX				1.000.000.000	1.000.000.000	0	1.000.000.000	1.000.000.000	0	Công văn số 59/TTr-UBND
11	Xã Chư A Thai	Xã Chư A Thai	2026	Hỗ trợ PTSX				1.000.000.000	1.000.000.000	0	1.000.000.000	1.000.000.000	0	Công văn số 479/UBND-KT
12	Xã Ia Pa	Xã Ia Pa	2026	Hỗ trợ PTSX				1.000.000.000	1.000.000.000	0	1.000.000.000	1.000.000.000	0	Công văn số 870/UBND-KT
13	Xã Uar	Xã Uar	2026	Hỗ trợ PTSX				1.000.000.000	1.000.000.000	0	1.000.000.000	1.000.000.000	0	Công văn số 652/UBND-KT
14	Xã Ia Mơ	Xã Ia Mơ	2026	Hỗ trợ PTSX				1.000.000.000	1.000.000.000	0	1.000.000.000	1.000.000.000	0	Công văn số 470/UBND-KT
15	Xã Ia Pia	Xã Ia Pia	2026	Hỗ trợ PTSX				1.500.000.000	1.500.000.000	0	1.500.000.000	1.500.000.000	0	Công văn số 628/UBND-VHXH
16	Xã Ia Krêl	Xã Ia Krêl	2026	Hỗ trợ PTSX				1.000.000.000	1.000.000.000	0	1.000.000.000	1.000.000.000	0	Công văn số 848/UBND-VHXH
17	Xã Ia Le	Xã Ia Le	2026	Hỗ trợ PTSX				500.000.000	500.000.000	0	500.000.000	500.000.000	0	Tờ trình số 57/TTr-UBND ngày 08/5/2026
18	Xã Ia Tôr	Xã Ia Tôr	2026	Hỗ trợ PTSX				850.000.000	850.000.000		850.000.000	850.000.000		Tờ trình số 57/TTr-UBND ngày 20/4/2026
II	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu (Duy tu, bảo dưỡng các công trình trên địa bàn các thôn, xã thuộc Chương trình)							61.887.966.158	58.242.905.192	3.645.060.966				
	Tiêu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN							61.887.966.158	58.242.905.192	3.645.060.966				
1	Xã Ya Hội							2.000.000.000	2.000.000.000	0	2.000.000.000	2.000.000.000	0	Công văn số 683/UBND-KT
	Sửa chữa đường nội làng Groi	Xã Ya Hội	2026	Duy tu, sửa chữa các hạng mục				2.000.000.000	2.000.000.000	0	2.000.000.000	2.000.000.000	0	
2	Xã Ia Tôr							3.750.000.000	3.104.939.034	645.060.966	3.750.000.000	3.104.939.034	645.060.966	Công văn số 498/UBND-KT

TT	Tên dự án	Địa điểm (tên thôn/ làng/ khu phố)	Thời gian thực hiện	Hạng mục	Dự toán đã giao			Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)*			Dự toán sau điều chỉnh			Ghi chú
					Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách huyện	Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách huyện	
	Duy tu, sửa chữa các trường học trên địa bàn làng Bang Ngol, làng Nét	Xã Ia Tôr	2026	Duy tu, sửa chữa các hạng mục				700.000.000	700.000.000	0	700.000.000	700.000.000	0	
	Duy tu, sửa chữa các tuyến đường trên địa bàn làng Bang Ngol, làng Nét	Xã Ia Tôr	2026	Duy tu, sửa chữa các hạng mục				2.000.000.000	1.354.939.034	645.060.966	2.000.000.000	1.354.939.034	645.060.966	
	Duy tu, sửa chữa các tuyến đường trên địa bàn làng Blu, làng Hle Ngol	Xã Ia Tôr	2026	Duy tu, sửa chữa các hạng mục				1.050.000.000	1.050.000.000		1.050.000.000	1.050.000.000		
3	Xã Kon Chiêng							2.400.000.000	2.400.000.000	0	2.400.000.000	2.400.000.000	0	Công văn số 499/UBND-KT
	Sửa chữa đường nội làng Deng	Xã Kon Chiêng						800.000.000	800.000.000	0	800.000.000	800.000.000	0	
	Sửa chữa đường nội làng Toak	Xã Kon Chiêng						1.600.000.000	1.600.000.000	0	1.600.000.000	1.600.000.000	0	
4	Xã Chơ Long		2026	Duy tu, sửa chữa các hạng mục				4.700.000.000	4.600.000.000	100.000.000	4.700.000.000	4.600.000.000	100.000.000	Công văn số 713/UBND-KT
	Duy tu, sửa chữa, nâng cấp mặt đường và hệ thống thoát nước đường liên thôn từ làng Kúc Gmỏi đến Thôn 4 (làng ChưKrei)	Xã Chơ Long	2026	Duy tu, sửa chữa các hạng mục				2.000.000.000	2.000.000.000	0	2.000.000.000	2.000.000.000	0	
	Duy tu, sửa chữa, nâng cấp mặt đường và hệ thống thoát nước đường từ làng Tpôn đến Thôn 8	Xã Chơ Long	2026	Duy tu, sửa chữa các hạng mục				1.200.000.000	1.100.000.000	100.000.000	1.200.000.000	1.100.000.000	100.000.000	
	Duy tu, sửa chữa, nâng cấp mặt đường, hệ thống thoát nước; cầu và 2 đầu cầu đường từ làng Brul đến làng Tπέ	Xã Chơ Long	2026	Duy tu, sửa chữa các hạng mục				1.500.000.000	1.500.000.000	0	1.500.000.000	1.500.000.000	0	
5	Xã Krong							2.400.000.000	2.400.000.000	0	2.400.000.000	2.400.000.000	0	Công văn số 512/UBND-KT
	Trường mẫu giáo Hòa Mí	Xã Krong	2026	Duy tu, sửa chữa các hạng mục				800.000.000	800.000.000	0	800.000.000	800.000.000	0	
	Trường mẫu giáo Krong (Điểm trường làng Tung Gút)	Xã Krong	2026	Duy tu, sửa chữa các hạng mục				700.000.000	700.000.000	0	700.000.000	700.000.000	0	
	Trường PTDTBT Tiểu học và TH cơ sở Krong	Xã Krong	2026	Duy tu, sửa chữa các hạng mục				900.000.000	900.000.000	0	900.000.000	900.000.000	0	
6	Xã Đăk Rong							1.500.000.000	1.500.000.000	0	1.500.000.000	1.500.000.000	0	Công văn số 317/UBND-KT
	Đường nội làng Hà Đùng 1	Xã Đăk Rong	2026	Duy tu, sửa chữa các hạng mục				1.500.000.000	1.500.000.000	0	1.500.000.000	1.500.000.000	0	
7	Xã Ia Ly							1.250.000.000	1.250.000.000	0	1.250.000.000	1.250.000.000	0	Công văn số 971/UBND-KT
	Duy tu, sửa chữa đường giao thông làng Doch 2	Xã Ia Ly	2026	Duy tu, sửa chữa các hạng mục				450.000.000	450.000.000	0	450.000.000	450.000.000	0	
	Duy tu, sửa chữa đường giao thông làng Doch 1	Xã Ia Ly	2026	Duy tu, sửa chữa các hạng mục				800.000.000	800.000.000	0	800.000.000	800.000.000	0	
8	Xã Hra							5.300.000.000	5.300.000.000	0	5.300.000.000	5.300.000.000	0	Công văn số 70/TTg-UBND
	Duy tu, sửa chữa cầu treo và đường bê tông 2 đầu cầu làng Chrong 1 qua làng Chrong 2	Xã Hra	2026	Duy tu, sửa chữa các hạng mục				1.700.000.000	1.700.000.000	0	1.700.000.000	1.700.000.000	0	
	Duy tu, sửa chữa đường BTXM làng Chrong 1	Xã Hra	2026	Duy tu, sửa chữa các hạng mục				2.000.000.000	2.000.000.000	0	2.000.000.000	2.000.000.000	0	
	Duy tu, sửa chữa đường BTXM làng Kdung	Xã Hra	2026	Duy tu, sửa chữa các hạng mục				1.160.000.000	1.160.000.000	0	1.160.000.000	1.160.000.000	0	0

TT	Tên dự án	Địa điểm (tên thôn/ làng/ khu phố)	Thời gian thực hiện	Hạng mục	Dự toán đã giao			Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)*			Dự toán sau điều chỉnh			Ghi chú
					Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách huyện	Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách huyện	
	Trường Mẫu giáo Hra số 1	Xã Hra	2026	Duy tu, sửa chữa các hạng mục				440.000.000	440.000.000		440.000.000	440.000.000	0	
9	Xã Ia Lâu							4.500.000.000	4.500.000.000	0	4.500.000.000	4.500.000.000	0	Công văn số 40/TTr- UBND
	Trường Mẫu Giáo Tân Tiến	Xã Ia Lâu	2026	Duy tu, sửa chữa các hạng mục				500.000.000	500.000.000	0	500.000.000	500.000.000	0	
	Điểm trường Làng Đút (mẫu giáo, Tiểu học)	Xã Ia Lâu	2026	Duy tu, sửa chữa các hạng mục				500.000.000	500.000.000	0	500.000.000	500.000.000	0	
	Trường THCS Lê Đình Chinh	Xã Ia Lâu	2026	Duy tu, sửa chữa các hạng mục				1.100.000.000	1.100.000.000	0	1.100.000.000	1.100.000.000	0	
	Trường TH Phạm Hồng Thái	Xã Ia Lâu	2026	Duy tu, sửa chữa các hạng mục				1.100.000.000	1.100.000.000	0	1.100.000.000	1.100.000.000	0	
	Trường THCS Lê Văn Tám	Xã Ia Lâu	2026	Duy tu, sửa chữa các hạng mục				700.000.000	700.000.000	0	700.000.000	700.000.000	0	
	Trường Mẫu giáo Bình Minh	Xã Ia Lâu	2026	Duy tu, sửa chữa các hạng mục				600.000.000	600.000.000	0	600.000.000	600.000.000	0	
10	Xã Ia Phí							1.264.000.000	1.264.000.000	0	1.264.000.000	1.264.000.000	0	Công văn số 1794/UBND-KT
	Duy tu sửa chữa các tuyến đường trên địa bàn xã Ia Phí	Xã Ia Phí	2026	Duy tu, sửa chữa các hạng mục				1.264.000.000	1.264.000.000	0	1.264.000.000	1.264.000.000	0	
11	Xã Sơn Lang							5.210.000.000	5.010.000.000	200.000.000	5.210.000.000	5.010.000.000	200.000.000	Công văn số 64/TTr- UBND
	Trường Mẫu Giáo Sơ Pai (Điểm trường làng Tơ Kor)	Xã Sơn Lang	2026	Duy tu, sửa chữa các hạng mục				470.000.000	470.000.000	0	470.000.000	470.000.000	0	
	Sửa chữa mở rộng mặt đường và hệ thống mương thoát nước làng Tơ Kor	Xã Sơn Lang	2026	Duy tu, sửa chữa các hạng mục				2.000.000.000	1.800.000.000	200.000.000	2.000.000.000	1.800.000.000	200.000.000	
	Trường Tiểu học & Trung học cơ sở Sơ Pai và Trường Mẫu giáo Sơ Pai (Điểm trường làng Buôn Lưới)	Xã Sơn Lang	2026	Duy tu, sửa chữa các hạng mục				740.000.000	740.000.000	0	740.000.000	740.000.000	0	
	Sửa chữa mở rộng mặt đường và hệ thống mương thoát nước làng Buôn Lưới (Đoạn tiếp giáp đường Trường Sơn Đông đi Thôn 1)	Xã Sơn Lang	2026	Duy tu, sửa chữa các hạng mục				2.000.000.000	2.000.000.000	0	2.000.000.000	2.000.000.000	0	
12	Xã Đức Cơ							3.000.000.000	3.000.000.000	0	3.000.000.000	3.000.000.000	0	Công văn số 272/UBND-KT
	Sửa chữa các nhánh đường giao thông làng Grôn và hệ thống thoát nước	Xã Đức Cơ						2.000.000.000	2.000.000.000	0	2.000.000.000	2.000.000.000	0	
	Sửa chữa đường giao thông làng Hrang và hệ thống thoát nước	Xã Đức Cơ						1.000.000.000	1.000.000.000	0	1.000.000.000	1.000.000.000	0	
13	Xã Ia Hnú							3.230.000.000	3.230.000.000	0	3.230.000.000	3.230.000.000	0	Công văn số 721/UBND-KT
	Sửa chữa đường giao thông nông thôn Thông B (Đoạn 1: Từ nhà Rah Lan Sang đến Trường Phan Bội Châu, L=120m; Đoạn 2: Từ nhà ông Siu Angang đến nhà ông Siu Ríng; L=100m; Đoạn 3: Từ nhà Rmah Anhang đến nhà Rmah H'Le; L=200m; Đoạn 4: Từ nhà Rah Lan Thương đến nhà Siu H'Blói; L=100m; Đoạn 5: Từ nhà Siu Bloi đến nhà Siu Trong, L=100m; Đoạn 6: Từ nhà ông Tổng Bình đến nhà ông Kpuih Tháp, L=300m).	Làng Thông	2026	Duy tu, sửa chữa các hạng mục				650.000.000	650.000.000	0	650.000.000	650.000.000	0	

TT	Tên dự án	Địa điểm (tên thôn/ làng/ khu phố)	Thời gian thực hiện	Hạng mục	Dự toán đã giao			Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)*			Dự toán sau điều chỉnh			Ghi chú
					Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách huyện	Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách huyện	
	Sửa chữa đường giao thông nông thôn làng Dek (Đoạn 1: Từ nhà Nguyễn Thị Hoa đến Hoàng Thị Liên, L=440m; Đoạn 2: Từ nhà ông Đoàn Văn Thọ đến nhà bà Nguyễn Thị Luận; L=435m; Đoạn 3: Từ nhà Hoàng Văn Kính đến nhà Rmah Troah; L=310m; Đoạn 4: Từ nhà Ksor Dmeo đến nhà Kpá Giung; L=300m)	Làng Dek	2026	Duy tu, sửa chữa các hạng mục				1.100.000.000	1.100.000.000	0	1.100.000.000	1.100.000.000	0	
	Duy tu, sửa chữa Trường mẫu giáo Hoa Phượng	Làng Dek	2026	Duy tu, sửa chữa các hạng mục				780.000.000	780.000.000	0	780.000.000	780.000.000	0	
	Duy tu, sửa chữa Trường trung học cơ sở Lý Tự Trọng.	Làng Kueng XN	2026	Duy tu, sửa chữa các hạng mục				700.000.000	700.000.000		700.000.000	700.000.000	0	
14	Xã Chư Prông							2.150.000.000	2.150.000.000	0	2.150.000.000	2.150.000.000	0	Công văn số 413/UBND-KT
	Duy tu, sửa chữa Trường Trung học cơ sở Đinh Tiên Hoàng	Xã Chư Prông	2026	Duy tu, sửa chữa các hạng mục				2.150.000.000	2.150.000.000	0	2.150.000.000	2.150.000.000	0	
15	Xã Ia Hiao							2.680.000.000	2.680.000.000	0	2.680.000.000	2.680.000.000	0	Công văn số 428/UBND-KT
	Sửa chữa nền, mặt đường và hệ thống thoát nước; công trình đường giao thông nông thôn Bôn Ling, xã Ia Hiao	Xã Ia Hiao	2026	Duy tu, sửa chữa các hạng mục				1.000.000.000	1.000.000.000	0	1.000.000.000	1.000.000.000	0	
	Sửa chữa 6 phòng học, nhà hiệu bộ, cổng, hàng rào kín, hàng rào thoát và các hạng mục khác; công trình cải tạo sửa chữa Trường Mẫu giáo Sơn Ca, xã Ia Hiao	Xã Ia Hiao	2026	Duy tu, sửa chữa các hạng mục				1.680.000.000	1.680.000.000	0	1.680.000.000	1.680.000.000	0	
16	Xã Ia Mơ							4.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	4.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	Công văn số 470/UBND-KT
	Trường mẫu giáo Hoa Pơ Lang	Xã Ia Mơ	2026	Duy tu, sửa chữa các hạng mục				250.000.000	250.000.000	0	250.000.000	250.000.000	0	
	Sửa chữa mở rộng mặt đường và hệ thống mương thoát nước làng Klăh	Xã Ia Mơ	2026	Duy tu, sửa chữa các hạng mục				2.000.000.000	0	2.000.000.000	2.000.000.000	0	2.000.000.000	
	Sửa chữa mở rộng mặt đường và hệ thống mương thoát nước làng Khôi	Xã Ia Mơ	2026	Duy tu, sửa chữa các hạng mục				1.750.000.000	1.750.000.000	0	1.750.000.000	1.750.000.000	0	
17	Xã Ia Krêl							2.000.000.000	2.000.000.000	0	2.000.000.000	2.000.000.000	0	Công văn số 848/UBND-VHXH
	Duy tu, sửa chữa đường giao thông làng Ngo Rông	Xã Ia Krêl	2026	Duy tu, sửa chữa các hạng mục				2.000.000.000	2.000.000.000	0	2.000.000.000	2.000.000.000	0	
18	Xã Đăk Song							1.400.000.000	700.000.000	700.000.000	1.400.000.000	700.000.000	700.000.000	Công văn số 490/UBND-KT
	Duy tu, sửa chữa hệ thống kênh mương thủy lợi làng Mèo	Xã Đăk Song	2026	Duy tu, sửa chữa các hạng mục				700.000.000	0	700.000.000	700.000.000	0	700.000.000	
	Duy tu, sửa chữa đường từ trung tâm xã đi làng Mèo	Xã Đăk Song	2026	Duy tu, sửa chữa các hạng mục				700.000.000	700.000.000	0	700.000.000	700.000.000	0	
19	Xã Ia Le							2.000.000.000	2.000.000.000	0	2.000.000.000	2.000.000.000	0	Công văn số 57/TTr-UBND
	Sửa chữa Trường TH Kim Đồng	Xã Ia Le	2026	Duy tu, sửa chữa các hạng mục				400.000.000	400.000.000	0	400.000.000	400.000.000	0	
	Sửa chữa nhà văn hóa thôn, Cổng chào và Điểm trường thôn Ia Bia	Xã Ia Le	2026	Duy tu, sửa chữa các hạng mục				1.200.000.000	1.200.000.000	0	1.200.000.000	1.200.000.000	0	
	Sửa chữa nhà văn hóa làng Phung	Xã Ia Le	2026	Duy tu, sửa chữa các hạng mục				400.000.000	400.000.000	0	400.000.000	400.000.000	0	

TT	Tên dự án	Địa điểm (tên thôn/ làng/ khu phố)	Thời gian thực hiện	Hạng mục	Dự toán đã giao			Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)*			Dự toán sau điều chỉnh			Ghi chú
					Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách huyện	Tổng số	Ngân sách trung ương	Ngân sách huyện	
20	Xã Tơ Tung							600.000.000	600.000.000	0	600.000.000	600.000.000	0	Công văn số 373/UBND-VHXXH
	Duy tu, bảo dưỡng 05 tuyến đường ra khu sản xuất (Khu vực xã Kông Long Khong cũ)	Xã Tơ Tung	2026	Duy tu, sửa chữa các hạng mục				600.000.000	600.000.000	0	600.000.000	600.000.000	0	
21	Xã Cửu An							3.003.966.158	3.003.966.158	0	3.003.966.158	3.003.966.158	0	Công văn số 423/CV- UBND ngày 12/5/2026
	Sửa chữa, cải tạo nền, mặt đường, hệ thống thoát nước các tuyến đường bê tông khu dân cư Làng Hòa Bình	Xã Cửu An	2026	Duy tu, sửa chữa các hạng mục				1.503.966.158	1.503.966.158	0	1.503.966.158	1.503.966.158	0	
	Duy tu, sửa chữa các điểm trường trên địa bàn các thôn đặc biệt khó khăn	Xã Cửu An	2026	Duy tu, sửa chữa các hạng mục				1.500.000.000	1.500.000.000	0	1.500.000.000	1.500.000.000	0	
22	Xã Ia Pia							2.800.000.000	2.800.000.000	0	2.800.000.000	2.800.000.000	0	Công văn số 628/UBND-VHXXH
	Trường TH Bùi Thị Xuân; Trường Mầm Non Tuổi Ngọc; Trường MN Hòa Mi; Trường TH Anh Hùng Núp; (sửa chữa điểm trường làng Hle ,cấp 1 và mầm non, sửa chữa điểm trường trung tâm mầm non Hoa Mi, trung tâm làng Tu 1, và điểm trường làng Tu 1)	Xã Ia Pia	2026	Duy tu, sửa chữa các hạng mục				1.500.000.000	1.500.000.000	0	1.500.000.000	1.500.000.000	0	
	Trường TH Ngô Quyền	Xã Ia Pia	2026	Duy tu, sửa chữa các hạng mục				1.300.000.000	1.300.000.000	0	1.300.000.000	1.300.000.000	0	
23	Xã Ia Khrol							1.800.000.000	1.800.000.000	0	1.800.000.000	1.800.000.000	0	Công văn số 1967/UBND-VHXXH ngày 21/4/2026
	Sửa chữa, nâng cấp điểm trường làng Kon Sơ Lãng	Xã Ia Khrol	2026	Duy tu, sửa chữa các hạng mục				1.000.000.000	1.000.000.000	0	1.000.000.000	1.000.000.000	0	
	Sửa chữa, nâng cấp điểm trường làng Rơ Vai	Xã Ia Khrol	2026	Duy tu, sửa chữa các hạng mục				800.000.000	800.000.000	0	800.000.000	800.000.000	0	